

Bản án số: 94/2021/HS-ST
Ngày 27/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 14/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021 đối với bị cáo:

Lê Kim B, sinh ngày 09/9/1990 tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông B1 (đã chết) và bà B2 (sinh năm 1955); Có vợ là Đỗ Thị T (sinh năm 1990), bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/6/2017 bị UBND xã A (nay là xã T) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản. Bản án số 815/2019/HSPT ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đến ngày 30/01/2021 bị cáo đã chấp hành xong trở về địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2021. (Có mặt)

*** Bị hại:**

- Anh Lê Kim A, sinh năm 1975; (Có mặt)

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

- Bà B2, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 12/6/2021, Lê Kim B đi uống rượu và xem bóng đá về nhà thì xảy ra mâu thuẫn với vợ là chị T. B dùng tay túm tóc và tát nhiều cái vào mặt chị T thì bà B2 – là mẹ đẻ B sang can ngăn nên chị T bỏ chạy ra ngoài đường. B chạy đuổi theo nhưng không kịp nên về nhà nằm ngủ. Khoảng 02 giờ 30 phút, B đi ra đường tìm chị T nhưng không thấy, nhìn thấy xe ô tô chở khách nhãn hiệu Hyundai County, loại 29 chỗ ngồi biển kiểm soát 29B-302.04 của gia đình anh A (là anh trai ruột B) và chị N đang đỗ trước cửa nhà anh A. B đã nhặt ½ viên gạch đỏ nung ở ven đường ném vào kính chắn gió bên trái, khu vực thành xe ô tô làm kính ô tô bị vỡ. Giá trị thiệt hại định giá là 3.025.000đ. Sau đó B tiếp tục về nhà và cầm hai con dao (01 dao bầu và 01 dao phay) của gia đình rồi trèo tường vào nhà anh A đứng chửi bới nhưng anh A không phản ứng gì nên B lại trèo tường ra ngoài và về nhà ngủ.

Bản kết luận giám định số 26/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận 01 (Một) tấm kính bên trái thân xe của ô tô hãng Hyundai County loại 29 chỗ ngồi, kích thước (1,47x0,86)m, độ dày 4mm tại thời điểm xâm hại là 3.025.000đ (Ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 89/CT-VKSTT ngày 13/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Kim B về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Kim B đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Kim B phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 tháng đến 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của các bên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch đỏ nung, bề mặt bám dính bụi bẩn có kích thước (10x9x5)cm và tổ hợp những mảnh vỡ kính màu trắng xanh. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái của mình, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người làm chứng tại phiên tòa: Xét thấy chị Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ, đã có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho anh Lê Kim A. Tại giai đoạn điều tra, truy tố chị N và bà B2 đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã T, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu, bản ảnh vật chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Bản kết luận giám định số 26/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/6/2021, Lê Kim B đã có hành vi dùng ½ viên gạch đỏ nung, ném vào kính chắn gió bên trái, thành xe ô tô chở khách nhãn hiệu Hyundai County, loại 29 chỗ ngồi biển kiểm soát 29B-302.04 của gia đình anh Lê Kim A và chị Nguyễn Thị N gây thiệt hại về tài sản là 3.025.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*”

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, để đấu tranh phòng chống tội phạm cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2019 bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, với lỗi vô ý nên không bị coi là có án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự. Vì thế, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã bồi thường cho bị hại 3.025.000đ, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường 3.025.000đ tiền kính xe ô tô bị vỡ theo yêu cầu của anh A và chị N. Tại phiên tòa, anh A đã xác nhận nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất kỳ một khoản chi phí nào khác. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái đạo đức và quy định của pháp luật, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật

Dân sự HĐXX chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho anh A và chị N số tiền 3.025.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 37,5cm loại dao một mặt lưỡi, đầu bằng, bản rộng 7,5cm, cán dao bằng kim loại hình trụ tròn dài 12cm và 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 28cm, loại dao bầu một mặt lưỡi, mũi nhọn, phần tổng nhất lưỡi dao đo 6cm, cán dao bằng kim loại hình trụ tròn, dài 11cm là tài sản của gia đình bị cáo không liên quan gì đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định trả lại vật chứng là phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối với 01 viên gạch đỏ nung, bề mặt bám dính bụi bẩn có kích thước (10x9x5)cm và tổ hợp những mảnh vỡ kính màu trắng xanh đều là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng nêu trên không còn sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi dùng tay túm tóc và tát chị Đỗ Thị T (vợ của bị cáo B) nhưng không gây thương tích đáng kể, chị T không yêu cầu giám định và có đơn đề nghị không khởi tố về hành vi gây thương tích của bị cáo và hành vi chửi bới, cầm dao sang nhà anh A ném gạch đá vào nhà anh A chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo B là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Lê Kim B phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Kim B 04 (Bốn) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự của bị cáo Lê Kim B và anh Lê Kim A, chị Nguyễn Thị N.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch đỏ nung, bề mặt bám dính bụi bẩn có kích thước (10x9x5)cm và tổ hợp những mảnh vỡ kính màu trắng xanh.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 13/9/2021).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Kim B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo và bị hại anh Lê Kim A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2021). Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- UBND xã T;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đào Thị Xuân Quỳnh